

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Số: 6282/QĐ-UBND

Tri Tôn, ngày 28 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang để thực hiện Công trình Đường vào Khu hành chính mới; Hạng mục San lấp mặt bằng Địa điểm: Thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn về việc bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt địa chỉ tại khóm 2, thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang để thực hiện Công trình Đường vào Khu hành chính mới; Hạng mục San lấp mặt bằng tại thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 6080/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ Công trình Đường vào Khu hành chính mới; Hạng mục San lấp mặt bằng tại thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 2004B./TTr-PTNMT ngày 28 tháng 12 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1.

1. Bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt để thực hiện Dự án Đường vào Khu hành chính mới; Hạng mục San lấp mặt bằng tại thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang với tổng số tiền được bồi thường, hỗ trợ là: **778.428.245** đồng, gồm các khoản sau đây:

- Bồi thường chi phí về đất: **209.800.440** đồng, cụ thể:

+ Đất ở tại đô thị (ODT - VT2)	:	22,2 m ² x 1.480.200 đ/m ²	= 32.860.440 đ
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	:	1.450,0 m ² x 90.000 đ/m ²	= 130.500.000 đ
+ Đất chuyên trồng lúa nước (LUC)	:	516,0 m ² x 90.000 đ/m ²	= 46.440.000 đ

- Bồi thường chi phí về vật kiến trúc: **47.867.400** đồng, cụ thể:

+ Nhà kho : $36,54 \text{ m}^2 \times 1.310.000 \text{ đ/m}^2 = 47.867.400 \text{ đ}$

- Bồi thường chi phí về cây trồng: **36.206.800** đồng.

+ Bạch đàn (Loại C) : $5,0 \text{ cây} \times 1.000.000 \text{ đ/cây} = 5.000.000 \text{ đ}$

+ Bạch đàn (Loại D) : $2,0 \text{ cây} \times 500.000 \text{ đ/cây} = 1.000.000 \text{ đ}$

+ Gáo (Loại D) : $1,0 \text{ cây} \times 500.000 \text{ đ/cây} = 500.000 \text{ đ}$

+ Tràm cừ (Loại A) : $1,0 \text{ cây} \times 100.000 \text{ đ/cây} = 100.000 \text{ đ}$

+ Dừa cao sản (Loại B) : $2,0 \text{ cây} \times 525.000 \text{ đ/cây} = 1.050.000 \text{ đ}$

+ Xoài (Loại A) : $1,0 \text{ cây} \times 2.400.000 \text{ đ/cây} = 2.400.000 \text{ đ}$

+ Keo lá tràm (Loại D) : $14,0 \text{ cây} \times 900.000 \text{ đ/cây} = 12.600.000 \text{ đ}$

+ Keo lá tràm (Loại E) : $16,0 \text{ cây} \times 400.000 \text{ đ/cây} = 6.400.000 \text{ đ}$

+ Cây hàng năm (Năng suất Lúa) : $1.704,0 \text{ m}^2 \times 4.200 \text{ đ/m}^2 = 7.156.800 \text{ đ}$

- Các chính sách hỗ trợ: **484.553.605** đồng.

+ Hỗ trợ ổn định đời sống : $6,0 \text{ nk} \times 2.160.000 \text{ đ/nk} = 12.960.000 \text{ đ}$

+ Hỗ trợ chuyển đổi nghề (LUC) : $1.966,0 \text{ m}^2 \times 210.000 \text{ đ/m}^2 = 412.860.000 \text{ đ}$

+ Hỗ trợ đào tạo nghề : $5,0 \text{ nk} \times 3.000.000 \text{ đ/nk} = 15.000.000 \text{ đ}$

+ Hỗ trợ san lấp mặt bằng (Đất) : $26,6 \text{ m}^3 \times 128.236 \text{ đ/m}^3 = 3.416.207 \text{ đ}$

+ Hỗ trợ san lấp mặt bằng (Đất) : $314,4 \text{ m}^3 \times 128.236 \text{ đ/m}^3 = 40.317.398 \text{ đ}$

2. Trường hợp hộ ông (bà) Võ Tuấn Kiệt di dời, bàn giao mặt bằng trước thời gian quy định thì được khen thưởng: **15.000.000** đồng.

Điều 2. - Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1345/QĐ-UBND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Tri Tôn.

- Hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt được nhận tiền bồi thường tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

- Hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt có trách nhiệm phải di dời, giải phóng mặt bằng theo đúng thời gian quy định là **30** ngày của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư.

- Nếu không thống nhất với nội dung Quyết định này thì hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt nộp đơn khiếu nại tại Ban Tiếp công dân huyện Tri Tôn trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được quyết định này.

- Trong khi chưa có Quyết định giải quyết khiếu nại thì hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt vẫn chấp hành Quyết định thu hồi đất, bàn giao đất theo đúng kế hoạch. Nếu quá thời hạn quy định theo thông báo của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư mà hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt không chấp hành thì sẽ bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND - UBND huyện, Chánh Thanh tra huyện, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn Trí Tôn và hộ ông (bà) Ngô Tuấn Kiệt chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND-UBND huyện;
- Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện;
- Lãnh đạo VP;
- Phòng TN&MT;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Đỗ Minh Trí